

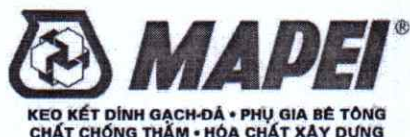
Số: 1611/DN/22
Đà Nẵng, Ngày 16 tháng 11 năm 2022

BÁO GIÁ SẢN PHẨM

Kính gửi : CÁC ĐƠN VỊ, ĐỐI TÁC, CƠ QUAN.
Địa điểm : ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK.

Trước hết chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đến sản phẩm của Công ty Mapei. Chúng tôi xin gửi đến Quý Công ty bảng báo giá các sản phẩm như sau:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)	Đóng gói
01	Mapeplast R15VN: Phụ gia hóa dẻo kéo dài thời gian thủy hóa cho bê tông đổ xả, đổ bơm trong thời tiết nắng <i>Lượng dùng: 0.2 ÷ 0.8 lít/ 100Kg Xi măng.</i>	LÍT	10.500 (VNĐ/Lít)	Bồn: 1000 Lít
02	Dynamon SR420: Phụ gia siêu dẻo cao cấp thế hệ thứ 3, giảm nước cực mạnh, phát triển cường độ dùng cho bê tông R7 ngày. <i>Lượng dùng: 0.5 ÷ 2.0 lít/ 100Kg Xi măng.</i>	LÍT	16.500 (VNĐ/Lít)	Bồn: 1000 Lít
03	Dynamon Easy 11: Phụ gia siêu dẻo cao cấp thế hệ thứ 3, giảm nước cực mạnh, phát triển cường độ rất sớm dùng cho bê tông cấp pha trượt, tháo ván khuôn sớm, bê tông vò hăm <i>Lượng dùng: 0.5 ÷ 2.0 lít/ 100Kg Xi măng.</i>	LÍT	15.800 (VNĐ/Lít)	Bồn: 1000 Lít
04	Dynamon Easy37VN: Phụ gia siêu dẻo cao cấp thế hệ thứ 3, giảm nước cực mạnh, phát triển cường độ dùng cho bê tông đầm DUWL, Dầm Super T... <i>Lượng dùng: 0.5 ÷ 2.0 lít/ 100Kg Xi măng.</i>	LÍT	28.500 (VNĐ/Lít)	Bồn: 1000 Lít
05	Mapefill GP: Vữa không co ngót dùng cho nhiều mục đích <i>Lượng dùng: Bao 25kg sau khi trộn thành 13-14 lít vữa</i>	Kg	8.500 (VNĐ/Kg)	Bao: 25 Kg
06	Adesilex PG2: Keo epoxy 2 thành phần dùng dán kết cấu bê tông và cây thép.	Kg	210.000 (VNĐ/Kg)	Bộ: 1 kg
07	Expanfluid: Phụ gia trương nở bù co ngót dùng cho vữa neo anke, vữa bơm ống Gel, ống Solid <i>Lượng dùng: 1 ÷ 6.0 Kg/ 100Kg Xi măng.</i>	Kg	64.700 (VNĐ/Kg)	Bao: 10 Kg



MAPEI VIETNAM LTD - CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 3- Tòa nhà 309- Nguyễn Hữu Thọ – TP. Đà Nẵng.
Tel: (0236)3.565.001/2/3/4; Fax: (0236)3.562.976.
Email: mapeidn@mapei.com.vn

- Đơn giá trên chưa bao gồm 8% VAT
- Chúng tôi sẽ thu hồi lại bồn rỗng khi quý công ty sử dụng hết phụ gia bên trong. Nếu hư hỏng hoặc mất mát quý công ty phải chịu bồi thường thiệt hại giá trị 1,6 triệu đồng/1 bồn rỗng.
- Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian giao hàng: trong vòng 03 ngày kể từ ngày chúng tôi nhận được Đơn đặt hàng.
- Nơi giao hàng: Tại địa bàn tỉnh Đắk Lak.
- *Thanh Toán: Thanh toán theo hợp đồng đã ký kết.*

Để biết thêm chi tiết xin liên lạc trực tiếp với chúng tôi theo số điện thoại **0236-3565.001/02/03/04** Hoặc **Mr.Trong-HP:098.555.1790 –Email:Trongle@mapei.com.vn**

Chúng tôi xin cảm ơn sự ủng hộ của Quý Công ty & mong nhận được đơn hàng gần nhất.



Giám Đốc Công Trình Ngầm- Mapei Việt Nam
Lê Văn Trọng



TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
TỔNG CÔNG TY KINH TẾ KỸ THUẬT
CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

Số: 2250 /TCTKTKT-VLN

V/v thông báo giá bán Vật liệu nổ công nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng(CNQP) xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã quan tâm và sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) do Quốc phòng sản xuất, nhập khẩu và cung ứng trong thời gian vừa qua.

Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật CNQP xin gửi tới Quý Công ty bảng báo giá VLNCN được áp dụng từ ngày 01/6/2022 như sau:

TT	Chủng loại	ĐVT	Đơn giá (VNĐ/ĐV)
1	Thuốc nổ Amonit AD1	Kg	54.290
2	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên	Kg	49.890
3	Thuốc nổ Anfo (bao 25 kg)	Kg	37.620
4	Thuốc nổ Anfo ($60 \leq \varnothing \leq 90$)	Kg	39.530
5	Thuốc nổ TNP1 bao 25kg	Kg	44.550
6	Thuốc nổ TNP1 ($60 \leq \varnothing \leq 180$)	Kg	45.930
7	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ (Thuốc nổ nhũ tương P113)	Kg	60.990
8	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho lộ thiên (Thuốc nổ TFD-15 WR $32 \leq \varnothing \leq 90$)	Kg	49.890
9	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có khí nổ (Thuốc nổ nhũ tương LĐ1 -3)	Kg	60.990

Giá trên là giá bán chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển là giá giao tại kho VLNCN của Bên Bán tại kho Chi Nhánh Ninh Bình - Công ty Vật liệu nổ công nghiệp - Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp quốc phòng (Thuế suất thuế GTGT áp dụng theo quy định của nhà nước hiện hành).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có sự biến động về giá thì Bên Bán sẽ thông báo trước cho Bên Mua và hai bên cùng thống nhất ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh đơn giá. *ll*

Địa chỉ liên hệ: Chi nhánh Ninh Bình - Thung 7- Xã Quang Sơn - TP. Tam
Điệp - Tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0983865140 (Đ/c: Vũ Đình Bình)

Email: cnnb.gaet@gmail.com

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,A2,CNNB. T30.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CÔNG TY VLNCN



Đại tá Hoàng Quốc Mậu

TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
TỔNG CÔNG TY KINH TẾ KỸ THUẬT
CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2994 /TCTKTKT-VLN

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2022

V/v thông báo giá bán phụ kiện nổ

áp dụng từ ngày 01/8/2022

Kính gửi:

Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp quốc phòng (CNQP) xin chân thành cảm Quý khách hàng đã quan tâm và sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) do Quốc phòng sản xuất, nhập khẩu và cung ứng trong thời gian vừa qua.

Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp quốc phòng xin gửi tới Quý Công ty bảng báo giá phụ kiện nổ được áp dụng từ ngày 01/8/2022 như sau:

TT	Chủng loại	ĐVT	Đơn giá (VNĐ/ĐVT)
1	Kíp nổ điện số 8 (2m)	Cái	8.340
2	Kíp nổ điện số 8 (4,5m)	Cái	13.750
3	Kíp nổ điện số 8 (5m)	Cái	14.890
4	Kíp nổ đốt số 8	Cái	4.280
5	Kíp nổ điện vi sai (2m)	Cái	15.600
6	Kíp nổ điện vi sai (4,5m)	Cái	20.960
7	Kíp nổ điện vi sai (6m)	Cái	24.210
8	Kíp nổ điện vi sai (8m)	Cái	28.530
9	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mô hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ 6m (17ms,25ms,42ms,100ms)	Cái	55.860
10	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mô hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ 7m (17ms,25ms,42ms,100ms)	Cái	59.430
11	Kíp nổ vi sai phi điện trên mặt dùng cho lộ thiên, mô hầm lò, công trình ngầm không có khí bụi nổ 8m (17ms,25ms,42ms,100ms)	Cái	62.620
12	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-6m)	Cái	54.760
13	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-8m)	Cái	62.600

1/

14	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-10m)	Cái	70.500
15	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-12m)	Cái	78.160
16	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-15m)	Cái	89.240
17	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-18m)	Cái	98.990
18	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-21m)	Cái	114.160
19	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-24m)	Cái	119.010
20	Dây cháy chậm công nghiệp (đen)	Mét	9.310
21	Dây nổ chịu nước 5g/m	Mét	9.810
22	Dây nổ chịu nước 12g/m	Mét	13.090
23	Kíp nổ vi sai phi điện tiêu chuẩn 3,6 m	Cái	45.960
24	Kíp nổ vi sai phi điện tiêu chuẩn 4,9 m	Cái	51.560

Giá trên là giá bán chưa bao gồm thuế GTGT (Thuế suất thuế GTGT được áp dụng theo quy định của nhà nước hiện hành) và là giá giao tại kho VLNCN Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật CNQP tại Thung 7- xã Quang Sơn- Tp Tam Điệp- tỉnh Ninh Bình.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi về giá thì Tổng công ty Kinh tế Kỹ thuật CNQP sẽ thông báo bằng văn bản để hai bên thống nhất thực hiện.

Địa chỉ liên hệ: Chi nhánh Ninh Bình - Thung 7- xã Quang Sơn - TP Tam Điệp- tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0983865140 (Đ/c: Vũ Đình Bình)

Email: cnnb.gaet@gmail.com

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT,A2,CNNB. T30.

TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC CÔNG TY VLNCN



Đại tá Hoàng Quốc Mậu

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT MỎ - VINACOMIN
CÔNG TY CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT MỎ
NAM TRUNG BỘ
Số: 0111.22 /BG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

GIẤY BẢO GIÁ

Kính gửi: CÔNG TY CP-TCT XÂY DỰNG VÀ LẮP MÁY VIỆT NAM

Căn cứ nhu cầu của quý Công ty. Công ty công nghiệp hoá chất mỏ Nam Trung Bộ xin gửi tới Quý Khách hàng giá bán các loại thuốc nổ và thuốc mồi nổ từ ngày 01/11/2022 cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	ĐƠN GIÁ (VND)
I	Thuốc nổ do MICCO sản xuất		
1	Thuốc nổ Anfo 25kg/bao	Đồng/kg	43.780
2	Thuốc nổ Anfo $D \leq 90$	"	45.870
3	Thuốc nổ Anfo $90 < D \leq 200$	"	45.650
II	Thuốc nổ do Quốc Phòng sản xuất		
1	Thuốc nổ ADI	Đồng/kg	62.810
2	Thuốc nổ ANFO-15WR $32 < D < 90$	"	57.530
3	Thuốc nổ ANFO-15WR $90 < D < 180$	"	56.430
4	Thuốc nổ ANFO-15WR $D \geq 180$	"	53.680
5	Thuốc nổ nhũ tương $D \geq 180$	"	53.680
6	Thuốc nổ nhũ tương $90 < D < 180$	"	56.430
7	Thuốc nổ nhũ tương $32 < D < 90$	"	57.530
8	Thuốc nổ nhũ tương 32	"	57.970
9	Thuốc nổ P113	"	70.400
10	Thuốc nổ LD1-31D32	"	70.400
11	Thuốc nổ TNP-1E $32 < D < 90$	"	55.418
12	Thuốc nổ TNP-1E $90 < D < 180$	"	54.362
13	Thuốc nổ TNP-1E $D \geq 180$	"	52.151
14	Thuốc nổ TNP-1 D60-D180	"	53.570

Ghi chú : Đơn giá các loại VNCN trên là giá chưa bao gồm thuế GTGT tại kho bên bán. Đơn giá trên đã bao gồm chi phí bốc xếp hàng hoá ở đầu giao hàng của đơn vị bán.
Xin trân trọng hợp tác!

Ngày 01 tháng 11 năm 2022



Trần Đăng Phi

TỔNG CÔNG TY KINH TẾ KỸ THUẬT CNQP
CHI NHÁNH VLN MIỀN NAM

Số: 805 / VLNMN
V/v thông báo giá bán VLNCN
và cước vận chuyển

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 15 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị đối tác

Chi nhánh VLN Miền Nam – Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc Phòng (GAET) xin gửi tới Quý Công ty bảng báo giá VLNCN và cước phí vận chuyển như sau:

1. Đơn giá vật liệu nổ công nghiệp:

TT	Chủng loại	ĐVT	Đơn giá (VNĐ)
1	Thuốc nổ nhũ tương Ø32	Kg	52.700
2	Thuốc nổ nhũ tương $32 < \varnothing \leq 90$	Kg	52.300
3	Thuốc nổ Amonit(AD1) $32 \leq \varnothing \leq 90$	Kg	57.100
4	Thuốc nổ ANFO (AFST) $60 \leq \varnothing \leq 90$	Kg	41.700
5	Thuốc nổ ANFO (AFST) bao 25kg	Kg	39.800
6	Thuốc nổ nhũ tương dùng cho mỏ hầm lò, công trình ngầm không có bụi và khí P113	Kg	64.200
7	Môi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp (Môi nổ VE05A, MN-31, MN-14, TMN-15H) loại 175g/quả	Quả	62.800
8	Môi nổ dùng cho thuốc nổ công nghiệp (Môi nổ VE05A, MN-31, MN-14, TMN-15H) loại 400g/quả	Quả	115.400
9	Kíp nổ điện số 8 (2m)	Cái	8.410
10	Kíp nổ điện vi sai 2m	Cái	15.620
11	Kíp nổ điện vi sai 4.5m	Cái	21.070
12	Kíp nổ điện vi sai 5m	Cái	22.270
13	Kíp nổ điện vi sai 6m	Cái	24.320
14	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-4m) có J và không J	Cái	46.480
15	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-6m) có J và không J	Cái	54.790
16	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-8m) có J và không J	Cái	62.170
17	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-10m) có J và không J	Cái	70.540
18	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-12m) có J và không J	Cái	78.200
19	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-15m) có J và không J	Cái	89.240
20	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-18m) có J và không J	Cái	99.030
21	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-21m) có J và không J	Cái	114.120
22	Kíp nổ vi sai phi điện (400ms-24m) có J và không J	Cái	119.050
23	Kíp nổ vi sai phi điện 4m(17,25,42) có J và không J	Cái	47.480
24	Kíp nổ vi sai phi điện 6m(17,25,42) có J và không J	Cái	55.890
25	Dây nổ chịu nước 12g/m	Mét	13.200
26	Dây điện mạng	Mét	780

Đơn giá trên là giá bán chưa bao gồm thuế VAT.

2. Chi phí vận chuyển:

Chi phí vận chuyển VLNCN (chưa bao gồm VAT) từ kho VLNCN của Bên GAET đến địa điểm giao nhận (trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk) được tính như sau:

- Số lượng thuốc nổ (kèm phụ kiện nổ) ≤ 3.500 kg cho một đơn hàng thì đơn giá vận chuyển là: 2.000.000 đồng/ chuyến vận chuyển.

- Số lượng thuốc nổ (kèm phụ kiện nổ) > 3.500 kg cho một đơn hàng thì đơn giá vận chuyển là: 500.000 đồng/ chuyến vận chuyển.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi về giá thì GAET sẽ thông báo bằng văn bản để hai bên thống nhất thực hiện.

3. Mọi thông tin xin liên hệ:

❖ Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng (GAET)

Trụ sở: Số 102, phố Kim Mã Thượng, P. Cống Vị, Q.Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam;

ĐT: 04.37624132 Fax: 04.37623980

❖ Chi nhánh Vật liệu nổ Miền Nam

Trụ sở: Số 7 ngõ 1229, Tổ 23, KP 7, Đường Bùi Văn Hòa, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

ĐT: 0251.3930275

❖ Ban kinh doanh Nam Trung Bộ

Trụ sở: Số 325 đường 21/8, P. Phước Mỹ, TP.Phan Rang Tháp Chàm, Ninh Thuận.

Mr Thành: 0986. 361.977

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu: VT,Th02



Đại tá Lê Trường Giang

**BẢNG BÁO GIÁ**

• Kính gửi/ Attention:

• Sản phẩm/Subject:

• Giao hàng:

• Ngày báo giá:

Quý công ty

Vật tư thi công

Tỉnh Đắk Lắk

05/12/2022

- Căn cứ nhu cầu của quý công ty, chúng tôi xin báo giá như sau:

ST T	Loại Vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Ghi chú
1	Cáp DUL 12,7mm	kg		22.000	
2	Cáp DUL 15,2mm	kg		24.000	
3	Coupler D32 bao gồm ren 2 đầu	Cái		50.000	
4	Neo công cụ 15G-19	Bộ		9.100.000	
5	Neo 3T12.7	Bộ		500.000	
6	Neo 12T15.2	Bộ		1.300.000	
7	Neo 15T12.7	Bộ		1.750.000	
8	Neo 5T15.2	Bộ		700.000	
9	Neo 5T12.7	Bộ		700.000	
10	Neo 19T15.2	Bộ		2.500.000	
11	Ống ghen dẹt 25/90 mm	m		40.000	
12	Ống ghen D65/72	m		43.000	
13	Ống ghen D80/87	m		51.000	
14	Ống ghen D90/97	m		56.000	
15	Ống ghen D100/107	m		63.000	
16	Đầu thu nước thăm thẫu	cái			
17	Ống thoát nước lưới xoắn D18	m			
18	Gối chậu đơn hướng 1700kN	cái		11.800.000	
19	Gối chậu đa hướng 1700kN	cái		12.500.000	
20	Gối cao su 350x480x78	cái		2.970.000	
21	Gối cao su 350x480x78, có PTFE	cái		3.850.000	
22	Gối cao su 300x400x69	cái		2.640.000	
23	Gối cao su 300x400x69, có PTFE	cái		3.300.000	
24	Gối cao su 180x300x27	cái		3.800.000	
25	Gối cao su 150x250x21	cái		280.000	
26	Khe co giãn răng lược chuyển vị 150mm	m		11.300.000	
27	Khe co giãn răng lược chuyển vị 100mm	m		9.500.000	
28	Khe co giãn răng lược chuyển vị 50mm	m		7.500.000	
29	Khe co giãn Feba chuyển vị 50mm	m		15.000.000	
30	Tấm cao su dày 20mm	m ²		1.000.000	Loại thường
31	Tấm cao su dày 10mm	m ²		500.000	Loại thường
32	Lớp phòng nước dạng phun	m ²			
33	Bọt xốp chèn khe	m ³			
34	Xốp chèn khe 100x100mm	m ²			
35	Tấm ngăn nước W=200mm	m			
36	Cóc nối D22&D22	cái		20.350	
37	Cóc nối D25&D22	cái		20.900	
38	Cóc nối D25&D25	cái		21.230	
39	Cóc nối D25&D32	cái		23.100	
40	Cóc nối D32&D32 (kẹp đôi D32)	cái		23.760	
41	Cóc nối 2D32&D32 (kẹp ba D32)	cái		27.280	
42	Cóc nối 2D32&2D32 (kẹp bốn D32)	cái		27.500	
43	Cóc nối D28&D28	cái		22.550	
44	Cóc nối D28&D25	cái		22.000	
45	Cóc nối D25&D25	cái		21.230	

Ghi chú/ Note: .

1. Đơn giá, khối lượng.

- Đơn giá trên không bao gồm thí nghiệm và các chi phí liên quan.
- Đơn giá trên bao gồm vận chuyển đến công trình tại Đắc Lắc; xe tải bên B vào được công trình; bên A xuống hàng.
- Khối lượng tạm tính. Khối lượng tính theo bream bản vẽ thiết kế.

2. Các đặc tính kỹ thuật.

- Sai số cho phép của thép: Sai số về chiều dày các loại thép: ± 0.2 mm; Sai số về chiều dài: ± 5 mm; Sai số về đường kính và kích thước lỗ: ± 1 mm; Sai số về kích thước mặt cắt ngang: ± 2 mm.

3. Thanh toán

- Tạm ứng 50% đề tập kết vật tư sản xuất, thanh toán 50% còn lại trước khi nhận hàng.
- Hình thức thanh toán (chuyển khoản): Tên tài khoản: Công ty TNHH Xây Dựng Cơ Khí Lê Minh. Số tài khoản:

4. Bảo giá có hiệu lực: 3 ngày

Rất mong được sự hợp tác của quý công ty. Trân trọng./.

XÁC NHẬN KHÁCH HÀNG

XÁC NHẬN NHÀ SẢN XUẤT



Giám Đốc
Lê Minh Tuấn

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VINH HƯNG**

Trụ sở: Lô BT2, Ô Số 49, Khu Bắc Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Tel: 84-4-3540.2468/3540.1770 Fax: 84-4-3540.1771 Email: info@vinhhungjsc.com

Chi nhánh HCM: P.304 tòa nhà DC, số 111D Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp Hồ Chí Minh

Tel: 84-8-3526.4188

Fax: 84-8-3526.4189

Email: vphcm@vinhhungjsc.com

VPĐD Đà Nẵng: P303, tòa nhà số 309 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP ĐN

Website: www.vinhhungjsc.com

Hà Nội, Ngày 09 tháng 11 năm 2022

BÁO GIÁ

Số: 81/BGDT-HN/2022

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY

Công ty CP Thương mại, Tư vấn và Xây dựng Vinh Hưng xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Công ty. Chúng tôi xin gửi tới Quý Công ty báo giá vật tư phục vụ thi công dự án “**Đầu tư xây dựng Đường Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột**” với quy cách và đơn giá cụ thể như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Xuất xứ
01	Hệ lưới sức kháng cao kết hợp đinh neo (đã bao gồm toàn bộ thi công lắp đặt)	M2	3.167.000	Nhập ngoại

Ghi chú:

- Chất lượng sản phẩm: Hàng mới 100%, đáp ứng tiêu chuẩn dự án. Sản phẩm do Công ty CP Thương mại, Tư vấn và Xây dựng Vinh Hưng cung cấp.
- * Đơn giá trên không bao gồm: Thuế VAT (10%), chi phí thí nghiệm. Đã bao gồm toàn bộ nhân công, lắp đặt.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình, nơi xe tải nặng vào được.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán trước khi giao hàng.
- Thời gian giao hàng: Trong vòng 45-60 ngày kể từ ngày nhận được tiền thanh toán của Bên Mua.
- Báo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký. Sau thời gian này nếu Bên Mua chưa tạm ứng thì Bên Bán có quyền thay đổi giá theo biến động của thị trường.

Xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN BÊN MUA

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VINH HƯNG
CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN
VÀ XÂY DỰNG
VINH HƯNG
Q. HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Tài Lương



CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VINH HƯNG

Trụ sở: Lô BT2, Ô Số 49, Khu Bắc Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Tel: 84-4-3540.2468/3540.1770 Fax: 84-4-3540.1771 Email: info@vinhhungjsc.com

Chi nhánh HCM: P.304 tòa nhà DC, số 111D Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp Hồ Chí Minh

Tel: 84-8-3526.4188 Fax: 84-8-3526.4189 Email: vphcm@vinhhungjsc.com

VPĐD Đà Nẵng: P303, tòa nhà số 309 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Q Hải Châu, TP ĐN

Website: www.vinhhungjsc.com

Hà Nội, Ngày 25 tháng 11 năm 2022

BÁO GIÁ

Số: 81/BGDT-HN/2022

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY

Công ty CP Thương mại, Tư vấn và Xây dựng Vinh Hưng xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Công ty. Chúng tôi xin gửi tới Quý Công ty báo giá vật tư phục vụ thi công dự án “**Đầu tư xây dựng Đường Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột**” với quy cách và đơn giá cụ thể như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Xuất xứ
01	Hệ lưới sức kháng cao kết hợp đinh neo	1	M2		
	Hệ lưới sức kháng cao kết hợp neo thép chống đá lăn, đá rơi				Nhập ngoại
	Neo thép D32	M	1	206.000	
	Lưới sức kháng cao	M2	1	1.205.000	
	Tấm đế neo	Cái	1	384.000	
	Khóa cáp chữ U cho cáp D8	Cái	1	54.000	
	Khóa caps chữ U cho cáp D16	Cái	1	259.000	
	Thiết bị liên kết các tấm lưới	Cái	1	16.000	
	Cáp biên D16 cấp 1770Mpa	m	1	128.000	
	Lưới chống xói 3 trục HDPE	1	M2	249.000	

Ghi chú:

- Chất lượng sản phẩm: Hàng mới 100%, đáp ứng tiêu chuẩn dự án. Sản phẩm do Công ty CP Thương mại, Tư vấn và Xây dựng Vinh Hưng cung cấp.
 - * Đơn giá trên không bao gồm: Thuế VAT (10%), chi phí thí nghiệm.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình, nơi xe tải nặng vào được.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán trước khi giao hàng.
- Thời gian giao hàng: Trong vòng 45-60 ngày kể từ ngày nhận được tiền thanh toán của Bên Mua.

- Báo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký. Sau thời gian này nếu Bên Mua chưa tạm ứng thì Bên Bán có quyền thay đổi giá theo biến động của thị trường.

Xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN BÊN MUA

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VINH HƯNG
0102054565
CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN
VÀ XÂY DỰNG
VINH HƯNG
Đ. HOANG MẠI - TP. HỒ CHÍ MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Xá Lương

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VINH HUNG**

Trụ sở: Lô BT2, Ô Số 49, Khu Bắc Linh Đàm, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Tel: 84-4-3540.2468/3540.1770 Fax: 84-4-3540.1771 Email: info@vinhhungjsc.com

Chi nhánh HCM: P.304 tòa nhà DC, số 111D Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp Hồ Chí Minh

Tel: 84-8-3526.4188

Fax: 84-8-3526.4189

Email: vpchcm@vinhhungjsc.com

VPDD Đà Nẵng: P303, tòa nhà số 309 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP ĐN

Website: www.vinhhungjsc.com

Hà Nội, Ngày 09 tháng 11 năm 2022

BÁO GIÁ

Số: 81/BGDT-HN/2022

Kính gửi: QUÝ CÔNG TY

Công ty CP Thương mại, Tư vấn và Xây dựng Vinh Hung xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Công ty. Chúng tôi xin gửi tới Quý Công ty báo giá vật tư phục vụ thi công dự án “***Đầu tư xây dựng Đường Cao tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột***” với quy cách và đơn giá cụ thể như sau:

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)	Xuất xứ
01	Hệ lưới sức kháng cao kết hợp đinh neo	1	M2		
	Hệ lưới sức kháng cao chống đá lở đá rơi với khoảng cách cáp thép gia cường 30 cm	1	M2	1.205.000	Nhập ngoại
	Khóa cáp chữ U cho cáp D8 (liên kết cho cáp dọc của tấm lưới và cho đoạn nối chồng)	1	Cái	54.000	
	Thiết bị liên kết cho các tấm lưới	1	Cái	19.000	
	Dây cáp trên và dưới D16 cấp 1770Mpa	1	M	235.000	
	Khóa cáp chữ U cho cáp D16 (Dùng cho cáp trên và dưới)	1	Cái	259.000	
	Tấm đế neo	1	Cái	485.000	
	Thanh neo D32 dài 4,3m bao gồm đai ốc (Vị trí cơ trên 10m)	1	md	251.200	
	Phụ trợ thi công tạm tính cho dự án Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột.			15%	

Ghi chú:

- Chất lượng sản phẩm: Hàng mới 100%, đáp ứng tiêu chuẩn dự án. Sản phẩm do Công ty CP Thương mại, Tư vấn và Xây dựng Vinh Hung cung cấp.
 - * Đơn giá trên không bao gồm: Thuế VAT (10%), chi phí thí nghiệm.
- Địa điểm giao hàng: Tại chân công trình, nơi xe tải nặng vào được.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán trước khi giao hàng.

- Thời gian giao hàng: Trong vòng 45-60 ngày kể từ ngày nhận được tiền thanh toán của Bên Mua.
- Báo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký. Sau thời gian này nếu Bên Mua chưa tạm ứng thì Bên Bán có quyền thay đổi giá theo biến động của thị trường.

Xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN BÊN MUA

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VĨNH HƯNG
CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI, TƯ VẤN
VÀ XÂY DỰNG
VĨNH HƯNG
Q. HOÀNG MẠI - TP. HỒ CHÍ MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Lê Lương

**CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VĨNH HƯNG**

Trụ sở chính: Lô BT2, ô số 49, Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

ĐT: 04-3576.5103/3540.1770 Fax: 84-4-3540.1771

CN.HCM: P.304 – Tòa nhà DC, số 111D, Lý Chính Thắng, P.7 – Q.3 – Tp. Hồ Chí Minh

VPĐD Đà Nẵng: Số 07 Lý Nhân Tông, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng

Website: www.vinhhungjsc.com – Email: info@vinhhungjsc.com

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2022

BÁO GIÁ

Số: 91/BG/2022

Công ty Vĩnh Hưng xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty trong thời gian qua. Chúng tôi xin gửi tới Quý Công ty báo giá phục vụ thi công dự án “**Dự án thành phần 3 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuật giai đoạn I**” với quy cách và đơn giá cụ thể như sau:

STT	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	GHI CHÚ
1	Thép cường độ cao đường kính 12.7mm theo tiêu chuẩn	kg	1	30.500.000	Malaysia
2	Thép cường độ cao đường kính 15.2mm theo tiêu chuẩn	kg	1	30.500.000	
3	Neo EC 5-4	cái	1	520.000	Trung Quốc
4	Neo EC 5-12	cái	1	1.560.000	
5	Gối chấu cho dầm SuperT 38,2m di động (song hướng)	Bộ	1	24.000.000	Vĩnh Hưng
6	Gối chấu cho dầm SuperT 38,2m cố định	Bộ	1	22.000.000	
7	Gối cao su cố định 320x500x48	Bộ	1	5.150.000	
8	Gối cao su di động 320x500x48	Bộ	1	6.695.000	
9	Gối cao su cố định 180x300x27	Bộ	1	977.000	
10	Gối cao su di động 180x300x27	Bộ	1	1.270.000	
11	Gối cao su cố định 400x450x78	Bộ	1	9.415.000	Việt Nam
12	Gối cao su di động 400x450x78	Bộ	1	12.234.000	

13	Khe co giãn răng lược D=100mm	m	1	18.000.000	
14	Khe co giãn răng lược D=70mm	m	1	16.750.000	
15	Khe co giãn răng lược D=50mm	m	1	15.000.000	
16	Khe co giãn Feba 50mm	m	1	14.500.000	USL Anh Quốc
17	Lớp phòng nước dạng phun	m ²	1	140.000	Việt Nam
18	Ống gen luôn cáp PVC 55/60mm	m	1	35.000	
19	Ống nối D 55/60	m	1	38.000	
20	Ống gen luôn cáp PVC 65/72mm	m	1	37.000	
21	Ống nối D 65/72mm	m	1	40.000	

- Chất lượng sản phẩm: Hàng mới 100%, sản phẩm được sản xuất đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án.
- Đơn giá trực tiếp, chưa bao gồm các chi phí gián tiếp, chưa bao gồm thuế VAT (10%).
- Giá bán đã bao gồm chi phí thi công lắp đặt, chi phí thí nghiệm.
- Địa điểm giao hàng: Trên phương tiện bên Bán tại chân công trình.
- Phương thức thanh toán: Theo thỏa thuận hợp đồng.
- Bảo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký.

Xin chân thành cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Lê Lương

CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI ĐĂNG

Trụ sở chính: Số 20, đường 22, Khu phố 2, phường An Khánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

-----***-----

BÁO GIÁ

Số:1230/BG/2022

Công ty cổ phần Hải Đăng cảm ơn sự quan tâm của Quý Khách Hàng đến sản phẩm của chúng tôi. Chúng tôi xin gửi kèm Báo giá vật liệu theo yêu cầu của Quý Khách Hàng như sau:

1. Hàng hoá:

STT	Tên hàng	Đơn vị	Đơn giá (đồng)	Ghi chú
01	Hệ lưới sức kháng cao kết hợp đinh neo (đã bao gồm chi phí thi công lắp đặt)	M2	3.250.000	Nhập ngoại

- Số lượng:** Theo đặt hàng của khách hàng.
- Đơn giá:** Không bao gồm chi phí thí nghiệm và thuế VAT.
- Chất lượng hàng hóa:** Mới 100%.
- Phương thức thanh toán:** Thanh toán 100% trước khi giao hàng.
- Đại điểm thi công:** Tại chân công trình dự án.
- Thời gian giao hàng:** 45 ngày kể từ ngày đặt hàng.
- Hiệu lực báo giá:** Báo giá có hiệu lực 60 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022



Trần Trung Hiếu

NHẬT QUANG THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NHẬT QUANG

BT14+1, Lô BT2 X2, khu Bắc Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội Xuân,
Hà Nội

	BẢNG BÁO GIÁ
Kính gửi: Quý Công ty	Số: 125 Ngày: 09 / 11 / 2022 Thời hạn hiệu lực: 30 ngày

Cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đến sản phẩm của Chúng tôi. Chúng tôi xin gửi kèm theo đây báo giá Cáp, Neo, Gối, Khe theo yêu cầu như sau:

STT	Tên hàng	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Xuất xứ
				(VNĐ)	
1	Hệ lưới sức kháng cao kết hợp đỉnh neo đã bao gồm thi công lắp đặt.	Tấn	1	4.523.000	Nippon – Nhật Bản

Điều khoản bán hàng:

- Chất lượng sản phẩm: Mới 100%
- Giá bán chưa bao gồm thuế VAT (10%), chưa bao gồm chi phí thí nghiệm.
- Địa điểm giao hàng: Chân công trình dự án.
- Phương thức thanh toán: Thanh toán 100% trước khi giao hàng.
- Thời gian giao hàng: 60 ngày kể từ ngày ký xác nhận đặt hàng.
- Báo giá có hiệu lực trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày ký.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG**GIÁM ĐỐC***Nguyễn Thị Chương*



CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI & QUỐC TẾ NAM BẢO HƯNG
Địa chỉ : Lô số 10, 11, 13, 14 DG2, ngõ 6, Đức Giang, tổ 9, Đức Giang, Long Biên, HN.
Email : tuando@nambaohung.com Website: www.nambaohung.com
Tel : 0963832222 Fax : +84438774863

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Công ty TEDI

Chúng tôi xin trân trọng kính gửi tới quý Công ty bảng chào giá sản phẩm như sau:

STT	Tên hàng	Đơn Giá (VND/1KG)	Quy cách kg (bao)	Xuất xứ
1	Phụ gia chống lún SBS 3501	75,000	15kg	Đài Loan
2	Phụ gia chống lún SBS 3501	68,000	15kg	Trung Quốc

GHI CHÚ:

- + Giá trên bao gồm thuế 10% VAT và phí vận chuyển giao tại công trình cao tốc Vạn Ninh - Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị
- + Không bao gồm phí hạ hàng tại kho người mua
- + TT 100% trước khi lấy hàng, Báo giá này có giá trị đến hết ngày 30/11/2022
- + Thông tin chuyển khoản :

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ QUỐC TẾ NAM BẢO HƯNG
Địa chỉ : Lô số 10, 13, 14 ngõ 6, tổ 9, Phố Đức Giang, Long Biên, HN
Mã số thuế 0105986118
Tài khoản số: 020041891999 Tại NH Sacombank – CN Long Biên

Chúng tôi cam kết cung cấp hàng theo đúng các điều khoản đã ghi trong bản chào giá này.

Kính mong sự hợp tác của Quý Công ty.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Quốc Tuấn

DONG LOI®

BẢNG CHÀO GIÁ

Ngày ... tháng ... năm 2022

Kính gửi : Quý Khách Hàng
Người nhận :
V/v : Báo giá vật tư khoan
Số CV : 181122

Thưa Quý khách,

Dựa vào nhu cầu Quý Cty, chúng tôi trân trọng gửi đến Quý Công ty bảng chào giá như sau:

1. Mô tả hàng hóa:

Stt	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Mũi khoan D42mm	Cái	1	1.050.000	1.050.000	
2	Mũi khoan D45mm	Cái	1	1.150.000	1.150.000	
3	Mũi khoan D76mm	Cái	1	2.750.000	2.750.000	
4	Mũi khoan D102mm	Cái	1	3.760.000	3.760.000	
5	Mũi khoan D105mm	Cái	1	4.400.000	4.400.000	
6	Mũi dẫn hướng D40mm	Cái	1	5.280.000	5.280.000	
7	Cần khoan D32, L=0,7m	Cái	1	2.510.000	2.510.000	
8	Cần khoan D32, L=1,5m	Cái	1	4.340.000	4.340.000	
9	Cần khoan D38, L=3,73m	Cái	1	5.900.000	5.900.000	
10	Cần khoan D38, L=4,32m	Cái	1	6.480.000	6.480.000	
11	Đuôi choòng f38	Cái	1	5.900.000	5.900.000	
12	Đầu nối cần khoan	Cái	1	1.340.000	1.340.000	

2. Chất lượng và xuất xứ: hàng mới 100%.

3. Điều khoản thanh toán:

Thanh toán 100% trước khi nhận hàng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản Cty CP Thiết bị & Dịch vụ Đồng Lợi như sau:

Số TK: 14142409 - Ngân hàng Á Châu Chi nhánh Sài Gòn

Số TK: 0531000265147 - NH Vietcombank - CN Thủ Thiêm

Số TK: 200014851135668 - Ngân hàng Eximbank - CN HCM

4. Thời gian và địa điểm giao hàng:

- Thời gian: sau khi chốt báo giá và thanh toán.
- Địa điểm: tại Địa bàn tỉnh Đắk Lắk

5. Hiệu lực chào hàng: 18/11/2022 cho đến khi có thông báo mới.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty. Trân trọng kính gửi!

CÔNG TY CỔ PHẦN TB & DV ĐỒNG LỢI



GIÁM ĐỐC
Dương Chu Sơn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI BIM**

Địa chỉ: P104, A2 TTĐHGTVT, 99 Nguyễn Chí Thanh, Láng Hạ, Đống Đa Hà Nội

BÁO GIÁ HỆ TƯỜNG CÓ CỐT

Dự án: Xây Dựng Đường Bộ Cao Tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột Giai Đoạn 1

Kính gửi: Công ty cổ phần t□ văn Tr□ờng Sơn

Chúng tôi xin gửi tới Quý Ông báo giá cho hạng mục: cung cấp vật t□, vật liệu gia c□ờng hạng mục t□ờng chắn đất có cốt cho dự án: Xây Dựng Đ□ờng Bộ Cao Tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuột Giai Đoạn 1 nh□ sau:

STT	Hạng mục báo giá	Đơn vị	Đơn giá
1	Dài gia c□ờng FW 50KN	m	107.160
2	Chốt cầu	cái	31.000
3	Thanh dẫn h□ớng	thanh	32.000
4	Gối kê nhựa HDPE	cái	36.000
5	Vải địa kỹ thuật bịt khe t□ờng	m2	38.000
6	Keo dán vải địa kỹ thuật	kg	45.000

Ghi chú: Đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, giao nhận tại chân công trình

THANH TOÁN

- Tạm ứng 60% giá trị hợp đồng đồng thời lập bảo lãnh thanh toán 40% giá trị còn lại trong vòng 03 tháng
- Thanh toán 40% giá trị còn lại sau 40 ngày kể từ khi giao hàng
- Thời gian hiệu lực của báo giá: Đến hết 30 tháng 12 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG BẮC

Số 130 Ngõ 22 Phố Văn Phúc, Tổ 2 Phường Văn Quán, Hà Đông Hà Nội

BÁO GIÁ HỆ TƯỜNG CÓ CỐT

Dự án: Xây Dựng Đường Bộ Cao Tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuật Giai Đoạn 1

Kính gửi: Công ty cổ phần tư vấn Trường Sơn,

Chúng tôi xin hân hạnh gửi tới Quý Ông báo giá cho hạng mục cung cấp vật tư vật liệu dài gia cường và hỗ trợ kỹ thuật thi công công việc tường chắn đất có cốt cho dự án: Xây Dựng Đường Bộ Cao Tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuật Giai Đoạn 1 như sau:, như sau:

STT	Hạng mục báo giá	Đơn vị	Đơn giá
1	Dài gia cường Fasten FW 50KN	m	104.000
2	Chốt cầu	cái	30.000
3	Thanh dẫn hướng	thanh	31.000
4	Gối kê nhựa HDPE	cái	34.000
5	Vải địa kỹ thuật bịt khe tường	m2	37.000
6	Keo dán vải địa kỹ thuật	kg	43.000

GHI CHÚ:

- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Hiệu lực của báo giá đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2022
- Vật tư vật liệu được giao tận chân công trình
- Tạm ứng 50% giá trị hợp đồng, mở bảo lãnh thanh toán vô điều kiện 50% giá trị còn lại trong vòng 03 tháng
- Thanh toán 50% giá trị còn lại ngay khi nhận được thông báo hàng về đến cảng



GIÁM ĐỐC
Lưu Hải Đăng

CÔNG TY TNHH VSL VIỆT NAM

TP.HCM: 9.9, Tòa nhà E-town, 364 Cộng Hòa, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84 28) 3810 6817 – Fax: (84 28) 3810 6818

Hà Nội: 1202, Tòa nhà Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: (84 24) 3976 5088 – Fax: (84 24) 3976 5089

Website: www.vietnam.vsl.comA member of
Bouygues Construction

Date: 15/11/2022

Ref. No.: VNQT/SI/22/NPD/126

To: **Công ty cổ phần tư vấn Trường Sơn**Attn: **Mr. Nguyễn Văn Trường**

Tel: 098 769 09 86

Thư chào giá tường chắn đất có cốt VSoL®**Dự án: Xây Dựng Đường Bộ Cao Tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuật Giai Đoạn 1****Hạng mục hỗ trợ thiết kế, cung cấp vật tư vật liệu, hỗ trợ giám sát công tác lắp đặt hệ
tường chắn có cốt VSoL**

Thưa Quý Ông,

Chúng tôi xin hân hạnh gửi tới Quý Ông báo giá cho hạng mục: Hỗ trợ triển khai bản vẽ thi công, cung cấp vật tư, vật liệu gia cường, hỗ trợ giám sát lắp đặt cho hạng mục tường chắn đất có cốt VSoL® của dự án: Xây Dựng Đường Bộ Cao Tốc Khánh Hòa – Buôn Mê Thuật Giai Đoạn 1 như sau:

KHỐI LƯỢNG VÀ ĐƠN GIÁ CHI TIẾT

STT	Hạng mục báo giá	Đơn vị	Đơn giá
1	Vật tư và phụ kiện		
1.1	Dải gia cường Fasten FW 50KN	m	98.150
1.2	Chốt cầu	cái	28.600
1.3	Thanh dẫn hướng	thanh	29.900
1.4	Gối kê nhựa HDPE	cái	32.500
1.5	Vải địa kỹ thuật bịt khe tường	m2	35.100
1.6	Keo dán vải địa kỹ thuật	kg	40.000

Ghi chú:

- VSI sẽ cung cấp các chứng chỉ chất lượng của vật liệu cung cấp.
- Đơn giá trên là giá bán tại chân công trình, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng

SFD-6502 Rev 0

Member of  INTRAFOR Group of Companies

- Giá này chưa bao gồm trượt giá mà chúng tôi giả định sẽ được áp dụng theo các điều khoản của hợp đồng thầu chính.

THỜI GIAN

VSL sẽ huy động vật tư và thiết bị tới công trường với thời gian chuẩn bị tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày nhận được tạm ứng.

THANH TOÁN

1. Thời hạn và điều kiện thanh toán có thể đàm phán thêm. Đề nghị của chúng tôi là như sau:
 - Thanh toán tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi ký hợp đồng.
 - 40% giá trị hợp đồng sẽ được thanh toán ngay sau khi bên A nhận được thông báo giao hàng từ Bên B (trước khi vật tư nhập khẩu tới công trường).
 - 30% Giá trị hợp đồng còn lại được thanh toán trong vòng 45 ngày kể từ ngày bên A nhận được toàn bộ hàng mà Bên B cung cấp theo bản vẽ được phê duyệt.
2. Tiền giữ lại không bao gồm trong báo giá này

THỜI HẠN BÁO GIÁ

Các điều khoản của báo giá này sẽ được coi là một phần của hợp đồng mà có thể được ký kết giữa Công ty VSL và Nhà thầu chính đối với Công việc thầu phụ, trừ khi VSL đồng ý bằng văn bản để sửa đổi các điều khoản hoặc đồng ý các điều khoản thay thế.

Trừ trường hợp VSL có đồng ý khác bằng văn bản, báo giá này sẽ có hiệu lực cho đến ngày 30 tháng 2 năm 2023

Chúng tôi tin rằng báo giá của chúng tôi sẽ nhận được sự quan tâm của quý Ông và chúng tôi mong muốn hợp tác với quý Ông trong dự án quan trọng này. Nếu cần thêm bất cứ thông tin gì, mong Ông vui lòng liên lạc với chúng tôi.



Giám đốc dự án

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ AN TOÀN GIAO THÔNG

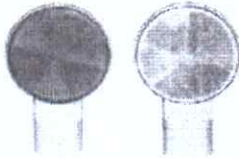
Công ty TNHH HIQ VINA xin chân thành cảm ơn Quý khách đã quan tâm tới Thiết bị và dịch vụ của Cty chúng tôi. Chúng tôi hân hạnh gửi tới quý công ty báo giá thiết bị an toàn giao thông như sau:

Kính gửi : BQL DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC KHÁNH HÒA

- BUÔN MA THUỘT

STT	Mã - Hình ảnh	Thiết bị - Quy cách	Sản xuất	Đơn vị	Đơn giá (VNĐ)
1	ĐÌNH PHẢN QUANG PC LỖI SẮT 	-KT : (L130 x W110 x H25) -Vật liệu +Thân Đình : Nhôm (Chân đình có gia cường lõi sắt) +Phản Quang : PC Hàn Quốc	HiQ Vina	Cái	160,000
2		KT :L800 x W700 x H900 -Vật liệu : Nhựa HDPE -Màu sắc : Cam - Vàng -Bao gồm : Bracket liên kết lắp đặt sản phẩm	HiQ Vina	Set	4,720,000
3		-KT : ø250 x ø80 x H750 -Vật Liệu : Nhựa PU có khả năng tự phục hồi sau va chạm -Màu sắc : Cam	HiQ Vina	Cái	264,000
4		-KT : L 1200 x W 600 x H 900 -Vật Liệu : Nhựa HDPE có thể đổ nước vào bên trong. -Màu sắc : Cam , Trắng	HiQ Vina	Tấm	2,475,000



5		-KT : L 890 x W 430 x H 120 -Vật Liệu : HDPE dùng để gắn lên dải phân làn chứa nước loại lớn để dẫn hướng. -Màu sắc : Mũi tên màu trắng nền xanh dương	HiQ Vina	Cái	429,000
		-KT : L 800 x W 450 x H 600 -Vật Liệu : Nhựa HDPE Trong có thể đổ thêm nước nhằm gia tăng trọng lượng -Màu sắc : Cam , Trắng	HiQ Vina	Tấm	1,210,000
6		-KT :ø100 -Vật Liệu : Phản Quang PC Thân nhựa ABS -Màu sắc : Vàng , Trắng -Phân Loại : 2 mặt, 1 mặt	HiQ Vina	Cái	143,000

Ghi chú : Báo giá trên chưa gồm thuế VAT, Chưa bao gồm phí vận chuyển
Chưa gồm chi phí lắp đặt

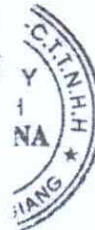
Điều khoản thương mại :

1. Thiết bị mới 100% - Đóng gói theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất .
2. Thời gian, địa điểm giao hàng : Theo thỏa thuận giữa nhà sản xuất và bên mua hàng
3. Thiết bị được đổi mới ngay sau khi khách hàng nhận hàng không đảm bảo chất lượng , Không bảo hành đối với các thiết bị hỏng do cháy, nổ, va đập, rơi, vỡ, chập nguồn điện,.... **Lỗi do người sử dụng.**
4. Thời gian thanh toán : thanh toán 100% ngay sau khi đặt hàng
5. **Hình thức thanh toán:** bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo tỷ giá bán ra của thị trường tự do Việt Nam tại thời điểm thanh toán.

CÔNG TY TNHH HIQ VINA



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
KWON SOO HYUN**





CÔNG TY CỔ PHẦN XD VÀ PTTM HÀ AN

Địa chỉ: Số 36A, Ngõ 172 – P. Xuân Đình – Q. Bắc Từ Liêm – Hà Nội.
Tel/Fax: 024.37555851/37555852 Email: Haankinhdoanh@gmail.com

BÁO GIÁ

Hôm nay, ngày 05 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN

Công ty Hà An xin cảm ơn sự quan tâm của Quý khách hàng đến sản phẩm của công ty chúng tôi.
Công ty Hà An xin trân trọng báo giá vật liệu chống thấm tấm đệm đàn hồi như sau:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá (VND)
01	Tấm đệm đàn hồi (Dày 20mm, độ cứng 15±5)	M ²	1.450.000
02	Tấm đệm đàn hồi (Dày 10mm, độ cứng 15±5)		850.000

(Đơn giá trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT)

Lưu ý:

- Đơn giá thay đổi theo giá thị trường.
- Thanh toán theo hợp đồng.
- Giá trên báo tại kho công ty.
- Báo trước cho Hà An khối lượng theo từng đợt ít nhất 7 ngày làm việc.

Mọi yêu cầu giải đáp về quy trình sử dụng, tính năng của từng sản phẩm xin vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật Công ty Hà An theo số ĐT: 04.37555.851

Hoặc số điện thoại: 0936.896.777 – Ms Tâm – Giám đốc kinh doanh.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng !

CÔNG TY HÀ AN

Phạm Phương Thúy



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SÔNG LÔ

Uy Tín – Chất lượng – Hiệu quả

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2022

BÁO GIÁ

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN

Công ty Cổ Phần đầu tư Sông Lô xin chân thành cảm ơn Quý công ty đã quan tâm đến sản phẩm của chúng tôi.

Công ty cổ phần đầu tư Sông Lô xin trân trọng báo giá vật liệu chống thấm như sau:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá (VND)
01	Tấm đệm đàn hồi (Dày 20mm, độ cứng 15±5)	M ²	1.500.000
02	Tấm đệm đàn hồi (Dày 10mm, độ cứng 15±5)		885.000

Ghi chú:

- ❖ Đơn giá trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT và vận chuyển đến công trường
- ❖ Thanh toán theo quy định hợp đồng
- ❖ Báo giá trên có giá trị đến ngày 31.12.2022

Mọi thắc mắc về sản phẩm xin vui lòng liên hệ số 038.309.4267 - mr Thịnh nhân viên kỹ thuật.

Rất mong sớm nhận được đơn đặt hàng của Quý khách hàng!

CÔNG TY SÔNG LÔ

Bùi Thị Hòa



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRÂM ANH
Số 03, ngõ 38/58/6 đường Xuân La, P. Xuân La, Q. Tây Hồ, Tp. HN
Email: tramanhmtv@gmail.com

BẢO GIÁ

Hôm nay, ngày 13 tháng 10 năm 2022

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRƯỜNG SƠN

Công ty Trâm Anh xin cảm ơn sự quan tâm của Quý khách hàng đến sản phẩm của công ty chúng tôi.

Công ty Trâm Anh xin trân trọng báo giá vật liệu chống thấm như sau:

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	Đơn giá (VND)
01	Tấm đệm đàn hồi (Dày 20mm, độ cứng 15±5)	M ²	1.480.000
02	Tấm đệm đàn hồi (Dày 10mm, độ cứng 15±5)		870.000

(Đơn giá trên chưa bao gồm 10% thuế GTGT)

Lưu ý:

- Đơn giá thay đổi theo giá thị trường.
- Thanh toán theo hợp đồng.
- Giá trên báo tại chân công trình.
- Báo trước cho Trâm Anh khối lượng theo từng đợt ít nhất 10 ngày.

Mọi yêu cầu giải đáp về quy trình sử dụng, tính năng của từng sản phẩm xin vui lòng liên hệ với phòng kỹ thuật Công ty Trâm Anh theo số ĐT: 04.37555.851

Hoặc số điện thoại: 0976.733.391 – Mr Tuấn – Trưởng phòng kỹ thuật

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý khách hàng !

CÔNG TY TRÂM ANH

Nguyễn Thị Quỳnh Tranh

BẢNG CHÀO GIÁ

Ngày ... tháng ... năm 2022

Kính gửi : Quý Khách Hàng
Người nhận :
V/v : Báo giá vật tư khoan
Số CV :

Thưa Quý khách,

Dựa vào nhu cầu Quý Cty, chúng tôi trân trọng gửi đến Quý Công ty bảng chào giá (chưa bao gồm thuế VAT) như sau:

1. Mô tả hàng hóa:

Stt	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	Mũi khoan D42mm	Cái	1	1.050.000	1.050.000	
2	Mũi khoan D45mm	Cái	1	1.150.000	1.150.000	
3	Mũi khoan D76mm	Cái	1	2.750.000	2.750.000	
4	Mũi khoan D102mm	Cái	1	3.760.000	3.760.000	
5	Mũi khoan D105mm	Cái	1	4.400.000	4.400.000	
6	Mũi dẫn hướng D40mm	Cái	1	5.280.000	5.280.000	
7	Cần khoan D32, L=0,7m	Cái	1	2.510.000	2.510.000	
8	Cần khoan D32, L=1,5m	Cái	1	4.340.000	4.340.000	
9	Cần khoan D32, L=1m	Cái	1	3.640.000	4.340.000	
10	Cần khoan D38, L=3,73m	Cái	1	5.900.000	5.900.000	
11	Cần khoan D38, L=4,32m	Cái	1	6.480.000	6.480.000	
12	Đuôi choòng f38	Cái	1	5.900.000	5.900.000	
13	Quả đập khí nén	Cái	1	5.900.000	5.900.000	
14	Đầu nối cần khoan	Cái	1	1.340.000	1.340.000	

2. Chất lượng và xuất xứ: hàng mới 100%.

3. Điều khoản thanh toán:

Thanh toán 100% trước khi nhận hàng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản Cty CP Thiết bị & Dịch vụ Đồng Lợi như sau:

Số TK: 14142409 - Ngân hàng Á Châu Chi nhánh Sài Gòn

Số TK: 0531000265147 - NH Vietcombank - P.Giao Dịch Q.2

Số TK: 200014851135668 - Ngân hàng Eximbank - CN Hồ Chí Minh

4. Thời gian và địa điểm giao hàng:

- Thời gian: sau khi chốt báo giá và thanh toán.
- Địa điểm: tại Địa bàn tỉnh Đắk Lắk

5. Hiệu lực chào hàng: 18/11/2022 cho đến khi có thông báo mới.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công Ty.

Trân trọng kính chào.

CÔNG TY CỔ PHẦN TB&DV ĐỒNG LỢI

**UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN QLDA ĐẦU TƯ XD CT
GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP
PTNT TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../BQLDAGTNN-KTTĐ

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2022

Về mô vật liệu xây dựng và công bố giá vật
liệu xây dựng, áp dụng cho Dự án thành phần
3 thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao
tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1

Kính gửi: UBND tỉnh Đắk Lắk.

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (sau đây gọi tắt là Dự án cao tốc KH – BMT) đã được Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/06/2022. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 25/7/2022 về việc triển khai Nghị quyết số 58/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội và giao cho UBND tỉnh Đắk Lắk làm cơ quan chủ quản Dự án thành phần 3 thuộc Dự án cao tốc KH - BMT. Ban Quản lý dự án được UBND tỉnh Đắk Lắk giao làm Chủ đầu tư theo Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 17/8/2022.

Thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư về nội dung mô vật liệu và giá vật liệu áp dụng cho dự án, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (Ban Quản lý dự án) đã chỉ đạo đơn vị tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (đơn vị tư vấn) tổ chức điều tra mô vật liệu và lập hồ sơ mô vật liệu gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện Cư Kuin, Krông Pắc, Ea Kar để chủ động triển khai (Theo Công văn số 1526/BQLDAGTNN-KTTĐ ngày 03/11/2022). Đồng thời, đơn vị tư vấn đã có Văn bản số 478/TVTS-TK2 ngày 28/10/2022 về việc giá vật liệu xây dựng phục vụ lập dự toán chi phí xây dựng, tổng mức đầu tư, quản lý chi phí ĐTXD Dự án thành phần 3 thuộc Dự án cao tốc KH - BMT.

Theo Quy chế phối hợp số 01/QC-BGTVT-UBND KH-UBND ĐL ngày 18/8/2022 về việc phối hợp triển khai thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 (sau đây gọi tắt là Quy chế số 01). Cụ thể tại Khoản 5, Điều 5, Quy chế số 01 quy định về trách nhiệm thực hiện của UBND tỉnh Đắk Lắk: "*Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh tổ chức khảo sát, xây dựng, công bố chỉ số giá, giá các loại vật liệu xây dựng hàng tháng đúng thẩm quyền và quy định pháp luật; Chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng, thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường để kịp thời cập nhật, điều chỉnh, công bố chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng phù hợp mặt bằng thị trường, tránh bị tác động của các hiện tượng đầu cơ, nâng giá*".

Với nội dung nêu trên, để chủ động nguồn vật liệu đáp ứng cho dự án, tránh trường hợp đầu cơ, độc quyền, nâng giá... Ban Quản lý dự án kính đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk xem xét một số nội dung cụ thể như sau:

1. Kính đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, Sở Tài chính phối hợp trong việc công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo thẩm quyền và quy định pháp luật. Danh mục các vật liệu cơ bản cho dự án đính kèm tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Công văn này. *(Theo Điểm d, Khoản 8, Điều 3, Quy chế số 01).*

2. Trên cơ sở hồ sơ mở vật liệu, bãi đổ vật liệu thừa và vị trí đặt trạm trộn phục vụ cho dự án do Ban Quản lý dự án cung cấp kèm theo Theo Công văn số 1526/BQLDAGTNN-KTTĐ ngày 03/11/2022. Kính đề nghị UBND tỉnh Đắk Lắk chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, phối hợp với các địa phương có liên quan sớm triển khai bổ sung quy hoạch, có kế hoạch cấp phép khai thác để phục vụ cho dự án. *(Theo Điểm c, Khoản 8, Điều 3, Quy chế số 01).*

Với các nội dung nêu trên, Ban Quản lý dự án kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCĐ 321 (báo cáo);
- Tổ công tác 772 (báo cáo);
- Các sở TNMT, XD, TC;
- UBND các huyện Ea Kar, Krông Pắc, Cư Kuin;
- Lãnh đạo Ban;
- Cty CP TV Trường Sơn;
- Lưu: VT, KTTĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Xuân Bách

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC MỎ VẬT LIỆU ĐÃ CẤP PHÉP KHAI THÁC
NHƯNG CHƯA CÓ THÔNG BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Công văn số/BQLDAGTNN-KTTĐ ngày/11/2022 của Ban
Quản lý dự án)*

ST T	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	ĐỊA DANH	GHI CHÚ
1	Mỏ đá thôn 15 Cư Yang		TCVN 7570:2006	Thôn 15, xã Cư Yang, huyện Ea Kar	
-	Đá 0x0.5	m3			
-	Đá 0.5x1	m3			
-	Đá 1x2	m3			
-	Đá 2x4	m3			
-	Đá 4x6	m3			
-	Đá hộc	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 37,5	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 25	m3			
2	Mỏ đá thôn 8 Cư Yang		TCVN 7570:2006	Thôn 8, xã Cư Yang, huyện Ea Kar	
-	Đá 0x0.5	m3			
-	Đá 0.5x1	m3			
-	Đá 1x2	m3			
-	Đá 2x4	m3			
-	Đá 4x6	m3			
-	Đá hộc	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 37,5	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 25	m3			
3	Mỏ đá Buôn M'rong A		TCVN 7570:2006	Buôn M'rong A, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar	
-	Đá 0x0.5	m3			
-	Đá 0.5x1	m3			
-	Đá 1x2	m3			
-	Đá 2x4	m3			
-	Đá 4x6	m3			
-	Đá hộc	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 37,5	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 25	m3			
4	Mỏ đá thôn 14 K'rong Buk		TCVN 7570:2006	Thôn 14, xã K'rong Buk, huyện K'rong Pắc	
-	Đá 0x0.5	m3			
-	Đá 0.5x1	m3			
-	Đá 1x2	m3			
-	Đá 2x4	m3			
-	Đá 4x6	m3			
-	Đá hộc	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 37,5	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 25	m3			

ST T	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	ĐỊA DANH	GHI CHÚ
5	Mỏ đá Buôn Pam, Ea Yông		TCVN 7570:2006	Buôn Pam, xã Ea Yông, huyện K'rông Pắc	
-	Đá 0x0.5	m3			
-	Đá 0.5x1	m3			
-	Đá 1x2	m3			
-	Đá 2x4	m3			
-	Đá 4x6	m3			
-	Đá hộc	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 37,5	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 25	m3			
6	Mỏ đá Ngọc Vy		TCVN 7570:2006	Xã Hòa Tiến, huyện K'rông Pắc	
-	Đá 0x0.5	m3			
-	Đá 0.5x1	m3			
-	Đá 1x2	m3			
-	Đá 2x4	m3			
-	Đá 4x6	m3			
-	Đá hộc	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 37,5	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 25	m3			
7	Mỏ đá 470, khu D2 Hoà Phú		TCVN 7570:2006	Khu D2 xã Hoà Phú, TP. Buôn Ma Thuột	
-	Đá 0x0.5	m3			
-	Đá 0.5x1	m3			
-	Đá 1x2	m3			
-	Đá 2x4	m3			
-	Đá 4x6	m3			
-	Đá hộc	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 37,5	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 25	m3			
8	Mỏ đá Ea Tul (Công ty TNHH An Nguyên)		TCVN 7570:2006	Xã Ea K'pam, huyện Cư Mgar	
-	Đá 0x0.5	m3			
-	Đá 0.5x1	m3			
-	Đá 1x2	m3			
-	Đá 2x4	m3			
-	Đá 4x6	m3			
-	Đá hộc	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 37,5	m3			
-	Đá cấp phối Dmax 25	m3			
9	Mỏ đá Đức Tân Phong		TCVN 7570:2006	Thôn 6B, xã Ea Păl, huyện Ea Kar	Mỏ điều tra đã có trong công báo giá của tỉnh
10	Mỏ đá Hùng Anh			Thôn 4A, xã Hòa Tiến, huyện K'rông Pắc	

ST T	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	ĐỊA DANH	GHI CHÚ
11	Mỏ đá Thạch Anh		TCVN 7570:2006	Thôn 5, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột	Mỏ điều tra đã có trong công báo giá của tỉnh
12	Mỏ đá Hoàng Vũ			Khu D2, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột	
13	Mỏ đá Hoàng Nam			Khu D2, xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột	
14	Mỏ cát – bãi tập kết Công ty MJ		TCVN 7570:2006	Xã Cư Bông, xã Cư Yang, huyện Ea Kar	
-	Cát hạt to	m3			
-	Cát hạt trung	m3			
-	Cát hạt mịn	m3			
15	Mỏ cát - bãi tập kết Trí Đức		TCVN 7570:2006	Xã Vụ Bồn, huyện Krông Pắc	
-	Cát hạt to	m3			
-	Cát hạt trung	m3			
-	Cát hạt mịn	m3			
16	Mỏ cát - bãi tập kết Tây Nguyên 1 & Tây Nguyên 2		TCVN 7570:2006	Xã Hoà Hiệp, huyện Cư Kuin	
-	Cát hạt to	m3			
-	Cát hạt trung	m3			
-	Cát hạt mịn	m3			
17	Mỏ cát - bãi tập kết Sông Núi		TCVN 7570:2006	Xã Hoà Hiệp, huyện Cư Kuin	
-	Cát hạt to	m3			
-	Cát hạt trung	m3			
-	Cát hạt mịn	m3			
18	Mỏ cát - bãi tập kết Hợp tác xã Nam Sơn		TCVN 7570:2006	Xã Hoà Hiệp, huyện Cư Kuin	
-	Cát hạt to	m3			
-	Cát hạt trung	m3			
-	Cát hạt mịn	m3			
19	Mỏ cát – bãi tập kết Đoàn Kết		TCVN 7570:2006		Mỏ điều tra đã có trong công báo giá của tỉnh
20	Bãi tập kết Phương Tài				
21	Mỏ cát – bãi tập kết Hưng Vũ 1				
22	Mỏ cát – bãi tập kết Hưng Vũ 2				
23	Mỏ đất 470		TCVN 9436:2012		
-	Đất đắp				
24	Mỏ đất Đức Tân Phong		TCVN 9436:2012		
-	Đất đắp				

PHỤ LỤC 2:
DANH MỤC CÁC VẬT LIỆU KHÁC CHƯA CÓ THÔNG BÁO GIÁ
(Kèm theo Công văn số/BQLDAGTNN-KTTĐ ngày/11/2022 của Ban
Quản lý dự án)

Stt	Tên vật tư	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật/quy cách/sản xuất/xuất xứ	Giá thông báo (trước thuế VAT)		Ghi chú
				Tại nơi sản xuất	Trên địa bàn tỉnh	
	An toàn giao thông					
1	Cột đỡ biển báo D88,3x3 mạ kẽm	m				
2	Giá đỡ 196x178x200x4.5mm	Cái				
3	Cột thép D140x4.5x2150mm	Cột				
4	Cột thép D140x4.5x2080mm	Cột				
5	Cột thép D140x4.5x1100mm	Cột				
6	Tấm phân cách di động bằng thép sơn mũi tên (xếp đảo giao thông nút giao)	ck				
7	Keo Bituminuos	kg				
8	Hàng rào dây thép gai	cái				
9	Tấm phân cách di động bằng thép sơn mũi tên (xếp đảo giao thông nút giao)	kg				
10	Cột ống thép mạ kẽm D140x 4,5x 1820mm	Cột				
11	Cột ống thép mạ kẽm D140x 4,5x 1385mm	Cột				
12	Cột ống thép mạ kẽm D141,3x 4,5x 2450mm, L=2,45m	Cột				
13	Cột ống thép mạ kẽm D126,8x4,3x700mm, L=0,7m	Cột				
14	Cột thép D60x3mm, h=3,03m (bao gồm cả nắp bịt)	cái				
15	Cột thép D60x3mm, h=3,23m (bao gồm cả nắp bịt)	cái				
16	Cột thép mạ kẽm D267.4x9.3	m				
17	Cột thép mạ kẽm D457.2x16	m				
18	Giá long môn (bao gồm cột giá treo ống+khung giá+bu lông nối+bu lông neo)	cái				
19	Lưới chống chói KT 1780x700 mm (bao gồm nẹp thép+tai khung)	Tấm				
20	Lưới chống chói KT 1780x450 mm (bao gồm nẹp thép+tai khung)	Tấm				
21	Trụ ống thép D60x3mm –	cái				

Stt	Tên vật tư	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật/quy cách/sản xuất/xuất xứ	Giá thông báo (trước thuế VAT)		Ghi chú
				Tại nơi sản xuất	Trên địa bàn tỉnh	
	Cao 748mm (bao gồm nắp bịt, gân cột, tai cột)					
22	Trụ ống thép D60x3mm - Cao 250mm (bao gồm nắp bịt, gân cột, tai cột)	cái				
23	Trụ ống thép D59.9x3mm - Cao 241mm (bao gồm nắp bịt, gân cột, tai cột)	cái				
24	Tấm đầu cuối L=1020	Tấm				
25	Hệ lan tôn lượn sóng SS540 (KT: 4.0x460x4330)	Tấm				
26	Màng phản quang 3M DG3900	m2				
	Bu lông					
27	Bu lông D27, L=542mm (giá long môn)	cái				
28	Bu lông 6 cạnh 21mm, L=165mm (bộ) (DPC)	cái				
29	Bulong 6 cạnh 21mm, L=52mm(bộ) (DPC)	cái				
30	Bulông M12x40 (HR B40)	cái				
31	Bulông M14 x50 (HR B40)	cái				
32	Bu lông D12x50	cái				
33	Bulông M16 x40	cái				
34	-Bản đệm SS400 5x70x300 mm (tôn hệ lan)	Cái				
35	-Bu lông SS400 D1 6x35	Cái				
36	-Bu lông D20x180	Cái				
37	-Bu lông D18 x 40	Cái				
38	-Bu lông SS400 D20x180	Cái				
39	-Bu lông M22x320(lan can)	Bộ				
40	-Bu lông M22x250	Bộ				
41	-Bu lông M12x50	Bộ				
42	-Vít nở chịu lực M12	Bộ				
43	Áo phản quang	Bộ				
44	Cờ hiệu	Cái				
45	Đèn hiệu	Cái				
46	Lưới sức kháng cao chống đá lăn đá rơi	m2				
	Vật liệu thi công nền đất yếu					
47	Vải địa kỹ thuật không dệt cường lực 12KN/m	m2	TCVN 9844:2013			

Stt	Tên vật tư	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật/quy cách/sản xuất/xuất xứ	Giá thông báo (trước thuế VAT)		Ghi chú
				Tại nơi sản xuất	Trên địa bàn tỉnh	
48	Vải địa kỹ thuật không dệt cường lực 15KN/m	m2				
49	Vải địa kỹ thuật không dệt cường lực 25KN	m2				
50	Vải địa kỹ thuật không dệt cường lực 200/50 KN/m	2				
51	Vải địa kỹ thuật không dệt cường lực 400/50 KN/m	m2				
52	Bắc thăm đứng	m	TCVN 9355:2013			
53	Bắc thăm ngang	m				
54	Lưới địa kỹ thuật cốt liệu thủy tinh	m2				
55	Vật tư làm tường chống ồn					
56	Tường chống ồn loại tiêu âm	m2				
	Nhóm vật liệu khác					
57	Hạt cỏ	m2				
58a	Thuốc nổ Amonit (AD1)	kg	Tổng Công ty Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp Quốc phòng	57.100		
58b	Thuốc nổ P113 (hầm, lò)	kg		64.200		
59	Kíp điện visai 2m	cái		15.600		
60	Dây nổ	m		13.200		
61	Dây điện	m		780		
62	Mũi khoan D76mm	cái	Công ty CP thiết bị và dịch vụ Đồng Lợi		2.750.000	
63	Mũi khoan D42mm	cái			1.050.000	
64	Cần khoan F38, L=3,73m	cái			5.900.000	
65	Cần khoan F32, L=0,7m	cái			2.510.000	
66	Cần khoan F32, L=1,5m	cái			4.340.000	
67	Cần khoan L=1m	cái			3.640.000	
68	Quả đập khí nén	quả			6.900.000	
69	Đuôi choong F38mm	cái			5.900.000	
70	Lưới chắn rác	bộ				
71	Ống gang D150	m	ASTM A48, cấp 20			
72	Nắp đáy ống gang D150	cái				
73	Cọc ván thép	Kg	TCVN 9685:2013			
74	Thép ống	Kg				
	Phần cầu					
75	Cáp DUL 12,7mm	kg	ASTM A416			
76	Cáp DUL 15,2mm	kg				
77	Bộ nối thép dầm SuperT (Coupler D32 bao gồm ren 2 đầu)	bộ	TCVN 8163:2009			
78	Neo công cụ	cái	ASTM A416			

Stt	Tên vật tư	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật/quy cách/sản xuất/xuất xứ	Giá thông báo (trước thuế VAT)		Ghi chú
				Tại nơi sản xuất	Trên địa bàn tỉnh	
79	Neo 3T12.7	cái				
80	Neo 12T15.2	cái				
81	Neo 15T12.7	cái				
82	Neo 5T15.2	cái				
83	Neo 5T12.7	cái				
84	Neo 19T15.2	cái				
85	Ống ghen dẹt 25/90 mm	m				
86	Ống ghen D65/72	m				
87	Ống ghen D80/87	m				
88	Ống ghen D90/97	m				
89	Ống ghen D100/107	m				
90	Đầu thu nước thăm thấu	cái	Chất liệu: thép không rỉ, chiều dài ống L=300mm			
91	Ống thoát nước lưới xoắn D18	m	Chất liệu: thép không rỉ, D=18mm, đường kính sợi d=1,5mm; sợi dài 5m. Cường độ kéo từ 1650-1900kN/mm ²			
92	Gối chấu đơn hướng 1700kN	cái	TCVN 11823-14:2014			
93	Gối chấu đa hướng 1700kN	cái				
94	Gối cao su 350x480x78	cái				
95	Gối cao su 350x480x78, có PTFE	cái				
96	Gối cao su 300x400x69	cái				
97	Gối cao su 300x400x69, có PTFE	cái				
98	Gối cao su 180x300x27	cái				
99	Gối cao su 150x250x21	cái				
100	Khe co giãn răng lược chuyển vị 150mm	m	TCVN 11823-14:2014			
101	Khe co giãn răng lược chuyển vị 100mm	m				
102	Khe co giãn răng lược chuyển vị 50mm	m				
103	Khe co giãn Feba chuyển vị 50mm	m	TCCS25:2019 TCĐBVN			
104	Tấm cao su dày 20mm	m ²	ASTM D4014			
105	Tấm cao su dày 10mm	m ²				

Stt	Tên vật tư	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật/quy cách/sản xuất/xuất xứ	Giá thông báo (trước thuế VAT)		Ghi chú
				Tại nơi sản xuất	Trên địa bàn tỉnh	
106	Lớp phòng nước dạng phun	m2	ASTM D5084-90			
107	Bột xốp chèn khe	m3				
108	Xốp chèn khe 100x100mm	m2				
109	Tấm ngăn nước W=200mm	m				
110	Cóc nối D22&D22	cái	TCVN 1651-2018, ASTM A153			
111	Cóc nối D25&D22	cái				
112	Cóc nối D25&D25	cái				
113	Cóc nối D25&D32	cái				
114	Cóc nối D32&D32 (kẹp đôi D32)	cái				
115	Cóc nối 2D32&D32 (kẹp ba D32)	cái				
116	Cóc nối 2D32&2D32 (kẹp bốn D32)	cái				
117	Cóc nối D28&D28	cái				
118	Cóc nối D28&D25	cái				
119	Cóc nối D25&D25	cái				
120	Dàn Bailey (tải trọng xe 30T)					
	Phụ gia bê tông					
121	Phụ gia R4	kg	TCVN 8827:2011	16.500		
122	Phụ gia R7N	kg		28.500		
123	Phụ gia IntraplastZ	kg		15.800		
124	Phụ gia CMC	kg				
125	Sikagrout 212-11/214-11	kg				
126	Sikadur 731	kg				
127	Phụ gia Vicorate 3000-20	lít				
128	Phụ gia NN	lít				
	Vật liệu khác					
129	Xi măng rời PC40	kg				
130	Nhựa lỏng MC70 xá	kg				
131	Epoxy	kg				
132	Bentonite	kg	TCVN 11893:2017			
133	Mạ kẽm	kg	ASTM A123/ ASTM A153			
134	Dầu bảo ôn	kg				
135	Giấy dầu	m2	TC01- 2010			
136	Khí gas	kg				
137	Nước	m3				
138	Đá cắt	viên				
139	Đá mài	viên				
140	Đất đèn	kg				

Stt	Tên vật tư	Đơn vị	Tiêu chuẩn kỹ thuật/quy cách/sản xuất/xuất xứ	Giá thông báo (trước thuế VAT)		Ghi chú
				Tại nơi sản xuất	Trên địa bàn tỉnh	
141	Que hàn	kg	TCVN 3223:2000			
142	Ôxy	chai				
143	Dây thép	kg	TCVN 1651:2008			
144	Cần khoan L=1,22m	cái				
145	Cần khoan L=1,5m	cái				
146	Cồn rửa	kg				
147	Côn nhựa	cái				
148	Cốc nhựa	cái				
149	Cùi đùn	kg				
150	Đầu đo gia tốc và biến dạng	bộ				
151	Lưỡi cắt	cái				
152	Mối nối mềm d=150mm	cái				
153	Mũi khoan bê tông D10	cái				
154	Mũi khoan D<=80mm	cái				
155	Mỡ bôi trơn	kg				
156	Mỡ các loại	kg				
157	Mỡ trung tính	kg				
158	Nhựa PVC dán	kg				
159	Quả búa 14T	quả				
160	Quả búa 20T	quả				
161	Răng khoan đất	cái				
162	Răng khoan đá	cái				
163	Ray P43	kg				
164	Tà vẹt gỗ 14x22x180	thanh				
165	Tăng đơ D38 dài 5-7m	cái				
166	Thước thép 42m	cái				
167	Thước thép 5m	cái				
168	Đinh crămpông	cái				
169	Đinh tán D22	cái				
170	Ống xối D50mm	m				
171	Ống xối D150mm	m				
172	Ống xối D250mm	m				
173	Cò lá tre	m2	QCVN 9257:2012			